

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HSST**
Ngày 31 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Phước Tân

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thi Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/HSST ngày 14/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. N T L, sinh năm: 1980; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Học lực: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn Sổng, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1956. Anh, em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ ba; có chồng là Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1975 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

2. L V D, sinh năm: 1988; nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Học lực: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn Hải, sinh

năm 1951; Mẹ: Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1952. Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia phiên tòa:

- *Các bị cáo:*

1. N T L, sinh năm: 1980; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo N T L: ông Hà Quang Văn, sinh ngày 01/02/1971, Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

2. L V D, sinh năm: 1988; nơi sinh: tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng)

2. Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 2012; nơi cư trú: Ấp Vạt Lài, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng)

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Văn Hùng*, sinh năm 2012 là bà Phạm Thanh Ái Duyên Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Lê Đình Hải, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 2, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (vắng)

4. Đinh Hữu Đạt, sinh năm 2003; nơi cư trú: Phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng)

5. Bùi Quang Vinh, sinh năm 2006; nơi cư trú, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng)

6. Trần Thị Ngọc Diệp, sinh năm 2003; nơi cư trú: Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. (vắng)

7. Nguyễn Nguyên Chu, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 02, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (vắng)

8. Chu Văn Hậu, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đức Hạnh, xã Quảng Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. (vắng)

9. Võ Minh Tâm, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Bến Tre. (vắng)

10. Nguyễn Công Hậu, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp 1B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. (vắng)

11. Phạm Ngọc Anh, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 05, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (vắng)

12. A Tú, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng)

13. A Lâm, sinh năm 2006; nơi cư trú: Xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (vắng)

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, N T L được một người đàn ông tên Bé (chưa rõ lai lịch, sống tại Campuchia) thỏa thuận việc tổ đưa người xuất cảnh trái phép, Lê có nhiệm vụ đón người tại khu vực thị trấn Long Bình, rồi đưa những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia, Bé sẽ trả tiền công cho Lê từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/01 người thì Lê đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2022 đến tháng 6/2022, Lê đã 04 lần tổ chức đưa 17 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, cụ thể như sau:

Ngày 25/4/2022, Bé điện thoại kêu Lê đón 03 người xuất cảnh trái phép. Lê đi bộ ra khu vực đối diện quán 126 thuộc khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang đón Chu Văn Hậu, Hoàng Nguyễn Chu, Đàm Thị Ngọc Diệp đưa về bờ sông sau nhà, sau đó Lê kêu con ruột là Nguyễn Văn Hùng dùng xuồng đưa 03 người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Khoảng 03 ngày sau, Bé nhờ người đến nhà Lê trả tiền công cho Lê 300.000 đồng/03 người.

Ngày 28/4/2022, Bé điện thoại cho Lê biết có 05 người xuất cảnh trái phép, yêu cầu Lê tìm thêm người giúp đem hành lý cho những người xuất cảnh trái phép và cảnh giới lực lượng Biên phòng, tiền công là 800.000 đồng/05 người. Lê thỏa thuận với L V D sẽ trả công cho Danh 100.000 đồng/01 người được Danh đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê đi bộ ra khu vực đối diện quán 126 đón Vũ Văn Trụ, Lê Đình Hải, Đinh Hữu Đạt, Bùi Quang Vinh, Thịnh. Lúc này, thấy lực lượng Biên phòng đang tuần tra nên Lê đến gặp Đoàn Thị Hiền hỏi mượn sân nhà của Hiền để đưa 05 người đến ở tạm thì được Hiền đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Danh làm nhiệm vụ cảnh giới, mang hành lý, còn Lê dùng xuồng đưa 05 người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia giao cho người nam. Khoảng 03 ngày sau, Lê sang Campuchia gặp một người đàn ông không rõ lai lịch nhận 800.000 đồng, Lê đưa cho Danh 500.000 đồng, Lê hưởng lợi 300.000 đồng.

Vào ngày 03/6/2022, Vũ Văn Trụ liên hệ với Lê để Lê ra khu vực đối diện quán 126 đón A Tú, A Tin, A You, A Lâm, A Lê Ngọc Sang, Huy và Cường rồi

dùng xuồng đưa 07 người sang Campuchia giao cho một người đàn ông, sau đó Lê được Bé trả tiền công 2.100.000 đồng/7 người. Khoảng tháng 7/2022 nhóm của Tú trốn khỏi Casino Rich World bơi qua sông nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Ngày 08/6/2022, Bé điện thoại cho Lê biết có 02 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau đó Lê, Danh đi đến khu vực đối diện quán 126 đôn Võ Minh Tâm, Nguyễn Công Hậu rồi đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia giao cho người nam. Khoảng 03 ngày sau, Lê sang Campuchia gặp 01 người nam nhận 800.000 đồng tiền công, Lê đưa cho Danh 200.000 đồng, Lê hưởng lợi 600.000 đồng. Ngày 01/9/2022, Lãnh sự quán của Việt Nam tại Campuchia nhận 26 công dân Việt Nam giao cho Biên phòng cửa khẩu quốc tế huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, trong đó có Tâm, Hậu.

Quá trình điều tra vụ án, xác định được như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, Ninh Duy Hùng thỏa thuận với Phạm Thị Vân Anh (chị dâu của Hùng) yêu cầu Vân Anh giúp sức đưa người sang Campuchia làm việc. Vân Anh có nhiệm vụ tìm người lao động, sử dụng nơi trọ của Vân Anh tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để tập trung những người đi lao động và đặt vé xe cho những người này di chuyển từ tỉnh Gia Lai đến Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 4/2022, Hùng kêu Vũ Văn Trụ sang Campuchia làm việc tại Casino Rich World với mức lương khoảng 20.000.000 đồng/tháng, đồng thời yêu cầu Trụ tìm thêm người đưa sang Campuchia. Giữa tháng 4/2022, Trụ tìm được Lê Đình Hải nên thông báo cho Hùng biết và thông qua mạng facebook, Hùng kêu thêm Đinh Hữu Đạt, Bùi Quang Vinh, Thịnh. Hùng cho Vân Anh biết đã tìm được 04 người và chuyển khoản cho Vân Anh 10.000.000 đồng làm chi phí. Chiều cùng ngày, Trụ, Hải, Đạt, Vinh, Thịnh tập trung tại nhà trọ của Vân Anh, Vân Anh đặt 05 vé xe, chi ăn uống 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng đưa cho Trụ làm chi phí dẫn 04 người đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Như đã thỏa thuận trước với Lê, ngày 28/4/2022, Bé điện thoại cho Lê biết để đón và tổ chức đưa Trụ, Hải, Đạt, Vinh, Thịnh bằng xuồng xuất cảnh trái phép sang Campuchia như nội dung vụ án đã nêu trên. Khi đến Casino Rich World, Hùng bán Hải, Đạt, Vinh, Thịnh cho một đối tượng người Trung Quốc, bị ép buộc thực hiện các hoạt động lừa đảo trên không gian mạng, bị áp đặt phải đạt những chỉ tiêu, bị đánh đập, không được trả lương nên ngày 18/8/2022, Hậu, Chu, Diệp, Hải, Đạt, Vinh cùng 34 người khác bỏ chạy ra khỏi Casino Rich World bơi qua sông Bình Di, thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang nhập cảnh trái phép về Việt Nam.

Vào ngày 03/6/2022, Vũ Văn Trụ tiếp tục dụ dỗ thêm 05 người gồm A Tú, A Tin, A You, A Lâm, A Lê Ngọc Sang nói đưa về thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang để lao động với “việc nhẹ, lương cao”. Khi tổ chức đưa 05 người này đến thị trấn Long Bình, Trụ liên hệ với Lê để Lê sử dụng dùng xuồng đưa 07 người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia như nội dung vụ án đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 97/ĐT ngày 28/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận Nguyễn Văn Hùng có độ tuổi từ 15 tuổi 06 tháng đến 16 tuổi tại thời điểm giám định ngày 24/10/2022.

Vật chứng vụ án:

Của bị cáo Lê: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 358625108297328, số IMEI2: 358625108297336, kèm theo 01 sim số 0368735281; 01 chiếc xuồng gỗ kích thước 4,3 x 1,1 m

Của bị cáo Danh:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354185101674803, kèm theo 01 sim số 0387165946

02 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 67 G1-097.04, số máy HC12E-3265305

Ngày 20/8/2022, N T L, L V D đầu thú. Ngày 22/8/2022, N T L, L V D bị khởi tố để điều tra xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSAG-P1 ngày 13/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố N T L và L V D về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với N T L đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù giam về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

- Đối với L V D đề nghị áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 5 năm đến 6 năm tù giam về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.300.000 (ba triệu, ba trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

Buộc bị cáo Danh nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước:

Của bị cáo Lệ: 01 chiếc xuồng gỗ kích thước 4,3 m x 1,1 m

Của bị cáo Danh: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354185101674803, kèm theo 01 sim số 0387165946; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 67 G1-097.04, số máy HC12E-3265305

Trả lại cho bị cáo N T L: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 358625108297328, số IMEI2: 358625108297336, kèm theo 01 sim số 0368735281;

Người bào chữa: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo là người dân sống tại biên giới thường xuyên qua lại mà không biết đó là vi phạm pháp luật, bị cáo Lệ là gia đình nghèo, nuôi cháu nhỏ, bị cáo thật thà khai báo, không biết chữ, do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo Lệ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều

tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói chung, lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh nói riêng; vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh qua biên giới Campuchia để lao động trái phép và công tác phòng chống dịch covid tại thời điểm tháng 4/2022.

Các bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Lẽ ra các bị cáo phải tìm việc làm hợp pháp để tạo ra của cải lo cho bản thân và gia đình nhưng do muốn có tiền tiêu sài nhanh mà các bị cáo thực hiện hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp. Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm, tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây được xem là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định: N T L đã 04 lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, trong đó có 02 lần tổ chức cho 05 người và 07 người xuất cảnh trái phép để thu lợi bất chính 3.300.000 đồng. L V D cùng N T L đã 02 lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, trong đó có 01 lần tổ chức cho 05 người xuất cảnh trái phép để thu lợi bất chính 700.000 đồng. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội: “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; do không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hên chế; thuộc thành phần dân nhân lao động; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng tình tiết theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo L V có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự về hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi

phạm tội, trong vụ án này bị cáo đã xúi giục Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 2012 là con bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đưa người vượt biên giới trái phép.

Bị cáo Hùng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo N T L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép và thuê bị cáo Danh cùng thực hiện nên bị cáo Lệ phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Danh. Đối với bị cáo L V D mặc dù làm theo sự chỉ dẫn của Lệ để nhận tiền. Tuy nhiên, bị cáo còn là người cảnh giác khi Lệ chuẩn bị tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên Hội đồng xét xử cần xem xét hình phạt của các bị cáo, nhằm tương xứng với hành vi thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lệ nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.300.000 (ba triệu, ba trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

Buộc bị cáo Danh nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước:

Của bị cáo Lệ: 01 chiếc xuống gỗ kích thước 4,3 x 1,1 m

Của bị cáo Danh: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354185101674803, kèm theo 01 sim số 0387165946; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 67 G1-097.04, số máy HC12E-3265305

Trả lại cho bị cáo N T L: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 358625108297328, số IMEI2: 358625108297336, kèm theo 01 sim số 0368735281;

[7] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét các bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm của những người liên quan:

N T L có hành vi xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Nguyễn Văn Hùng là con ruột N T L có hành vi giúp sức cho Lệ đưa Chu Văn Hậu, Hoàng Nguyễn Chu, Đàm Thị Ngọc Diệp sang Campuchia. Tuy nhiên, căn cứ kết quả giám định pháp y về độ tuổi, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Hùng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan An ninh điều tra không khởi tố bị can đối với Hùng là có căn cứ.

Đoàn Thị Hiền cho N T L mượn sân nhà để tập trung khách đưa sang Campuchia, nhưng Hiền và Lệ không có thỏa thuận về lợi ích, Hiền không nằm trong mắt xích đường dây tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép của Lệ, Danh.

Hành vi của Hiền chưa đủ căn cứ cấu thành tội phạm nên Cơ quan An ninh điều tra không khởi tố Hiền là có căn cứ, cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Ninh Duy Hùng, Phạm Thị Vân Anh, Vũ Văn Trụ có hành vi tuyền mộ, chứa chấp người khác đưa sang Campuchia bán đã cấu thành tội “Mua bán người” quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã khởi tố Ninh Duy Hùng, Phạm Thị Vân Anh, Vũ Văn Trụ để điều tra, nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố Hùng, Vân Anh, Trụ về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là có căn cứ.

Hành vi nhập cảnh trái phép của Lê Đình Hải, Đinh Hữu Đạt, Chu Văn Hậu, Đàm Thị Ngọc Diệp, Hoàng Nguyễn Chu đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình ra Quyết định xử phạt hành chính. Riêng Bùi Quang Vinh chưa đủ tuổi nên không bị xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi xuất cảnh trái phép của Hải, Đạt, Văn Hậu, Diệp, Chu, Nguyễn Công Hậu, Võ Minh Tâm, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển giao cho cơ quan chức năng xử phạt hành chính theo quy định.

A Tú, A Tin, A Lâm, A You, A Lê Ngọc Sang bị Trụ dụ dỗ về An Giang lao động, sau đó lừa sang Campuchia bán. Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh đối với Tú, Tin, Lâm, You, Sang là phù hợp.

Đối tượng tên Bé đã liên lạc với N T L để tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia; người nam, người nữ, Giang giới thiệu đưa người xuất cảnh sang Campuchia; người nam nhận người xuất cảnh trái phép và đưa tiền công cho Lê, do đang cư trú tại Campuchia và không rõ họ, tên, địa chỉ nên không thể tiến hành xác minh, làm rõ vai trò, trách nhiệm, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Kiến nghị: Cần có biện pháp giáo dục pháp luật về vi phạm trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh cho bà con nhân dân khu vực biên giới, hành vi đưa người qua biên giới là vi phạm pháp luật hình sự.

[9] Về quyền kháng cáo và án phí:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo N T L, L V D phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo N T L **06 (sáu) năm** tù về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2022.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L V D **05(năm) năm 06(sáu) tháng** tù về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2022.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước:

Của bị cáo Lệ: 01 chiếc xuồng gỗ kích thước 4,3 x 1,1 m

Của bị cáo Danh: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354185101674803, kèm theo 01 sim số 0387165946; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 67 G1-097.04, số máy HC12E-3265305

Trả lại cho bị cáo N T L: 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, số IMEI: 358625108297328, số IMEI2: 358625108297336, kèm theo 01 sim số 0368735281;

Buộc bị cáo Lệ nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.300.000 (ba triệu, ba trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

Buộc bị cáo Danh nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước

(Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/04/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí: Các bị cáo N T L và L V D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Bị cáo (01)
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi